ĐỀ THI THỬ TN THPT - SỐ 1
MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian phát đề)

MỤC TIÊU

- ✓ *Đề thi được biên soạn kĩ lưỡng, đảm bảo nội dung của ba bộ sách, bám sát cấu trúc và ma trận đề minh họa Tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục.*
- ✓ *Đề gồm 28 câu, được chia làm 2 phần:*
  +) Phần 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (24 câu).
  +) Phần 2: Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai (4 câu).

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 738276) Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1924)?

A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2: (ID: 738277) Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của sự kiện bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua năm 1924?

A. Liên Xô chính thức được thành lập.
B. Người dân Nga nắm chính quyền.
C. Thắng lợi lớn của giai cấp tư sản.
D. Hoàn thành việc khôi phục kinh tế.

Câu 3: (ID: 738278) Nội dung nào sau đây phản ánh đúng lý do Việt Nam luôn thường xuyên phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?

A. Do có vị trí địa chiến lược quan trọng.
B. Có diện tích và dân số lớn nhất Châu Á.
C. Có trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí.
D. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.

Câu 4: (ID: 738279) Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông ở thế kỷ XIII, nhà Trần đã tổ chức hội nghị Diên Hồng với mục đích nào sau đây?

A. Đoàn kết đồng bào các dân tộc thiểu số chống quân Nguyên.
B. Thể hiện lòng trung của quan lại địa phương với Vua Trần.
C. Lấy ý kiến nhân dân về chủ trương đối phó với giặc Nguyên.
D. Kêu gọi nhân dân cả nước thực hiện vườn không nhà trống.

Câu 5: (ID: 738280) Ngày 1-1-1942, đại diện 26 nước trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít đã kí văn bản nào sau đây?

A. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
B. Tuyên bố Liên hợp quốc.

C. Hiệp định Bàn Môn Điếm. **D.** Định ước Hen-xin-ki.

Câu 6: (ID: 738281) Mục tiêu quan trọng hàng đầu và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác của tổ chức Liên hợp quốc là

A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới. **B.** sự hợp tác về an ninh - quốc phòng.

C. duy trì, mở rộng hợp tác về mọi mặt. **D.** thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị.

Câu 7: (ID: 738282) Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân số lượng thành viên của Liên hợp quốc tăng nhanh trong giai đoạn 1945-2000?

A. Nhiều quốc gia thuộc địa đã giành được độc lập. **B.** Tham gia Liên hợp quốc để nhận viện trợ kinh tế.

C. Những tác động tiêu cực của Chiến tranh lạnh. **D.** Các vấn đề quốc tế được giải quyết nhanh chóng.

Câu 8: (ID: 738283) Ngày 8-8-1967, tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại

A. Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ). **B.** I-an-ta (Liên Xô).

C. Băng cốc (Thái Lan). **D.** Xan Phran-xi-xcô (Mỹ).

Câu 9: (ID: 738284) Quốc gia nào sau đây không phải thành viên sáng lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Thái Lan. **B.** Ma-lay-xi-a. **C.** Xin-ga-po. **D.** Nhật Bản.

Câu 10: (ID: 738285) Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thành lập của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Do nhu cầu hợp tác để cùng phát triển. **B.** Trở thành đối trọng của phương Tây.

C. Muốn thiết lập một trật tự thế giới mới. **D.** Tăng cường cạnh tranh với các nước lớn.

Câu 11: (ID: 738286) Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, địa phương nào sau đây đã tiến hành khởi nghĩa và giành thắng lợi vào ngày 19-8-1945?

A. Huế. **B.** Hà Nội. **C.** Hà Tiên. **D.** Sài Gòn.

Câu 12: (ID: 738287) Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. **B.** Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

C. Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam. **D.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 13: (ID: 738288) Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (ra đời vào ngày 2-9-1945) có tiền thân từ tổ chức nào sau đây?

A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. **B.** Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

C. Uỷ ban Dân tộc giải phóng Việt Nam. **D.** Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 14: (ID: 738289) Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân.

B. Sự giúp đỡ to lớn từ các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Nhận được viện trợ của Mĩ từ kế hoạch Mác-san.

D. Tình đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.

Câu 15: (ID: 738290) Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

A. xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

B. xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.

C. tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

D. kết hợp đấu tranh quân sự trên mặt trận chính trị, ngoại giao.

Câu 16: (ID: 738291) Đường lối đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VII (1991).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI (1986).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII (1996).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX (2001).

Câu 17: (ID: 738292) Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ tháng 12-1986 không nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. Thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

B. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm.

C. Đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.

D. Đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.

Câu 18: (ID: 738293) Trong đường lối đổi mới đất nước (tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đổi mới về kinh tế là trọng tâm xuất phát từ nguyên nhân nào sau đây?

A. Tổ chức ASEAN mở rộng thành viên và đẩy mạnh hợp tác về quân sự.

B. Mỹ đã xóa bỏ cấm vận, Việt Nam cần nhanh chóng tận dụng cơ hội mới.

C. Thực trạng nền kinh tế của đất nước chủ yếu là nền kinh tế sản xuất nhỏ.

D. Bài học rút ra từ thành công của cải tổ do Liên Xô và Đông Âu thực hiện.

ID: (820710) Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Theo yêu cầu của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Campuchia, Việt Nam để lại một lực lượng quân tình nguyện và cử chuyên gia các ngành sang giúp nhân dân Campuchia ổm định cuộc sống. Quân đội Việt Nam phối hợp với lực lượng vũ trang của Cộng hòa Nhân dân Campuchia truy quét tàn quân Pôn Pốt. Nhiều cán bộ, trong đó có nhiều cán bộ trung cao cấp (có một ủy viên Bộ Chính trị và hai ủy viên Trung ương Đảng) ở các ban, ngành ở Trung ương và các tỉnh đã được cử sang giúp cách mạng Campuchia cả về chính trị, quân sự, kinh tế, kỹ thuật, y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật. Các tổ chuyên gia hoạt động theo từng thời gian ở các cấp từ Trung ương đến cấp huyện."

(Trần Đức Cường: *Lịch sử Việt Nam*, tập 14 (2017), NXB Khoa học xã hội, tr. 350)

Câu 19: (ID: 820711) Nội dung nào sau đây được đề cập đến trong đoạn tư liệu trên?

A. Việt Nam giúp nhân dân Campuchia chống chế độ diệt chủng.

B. Việt Nam và Campuchia đoàn kết để kháng chiến chống Mỹ.

C. Việt Nam hỗ trợ Campuchia phát triển kinh tế sau chiến tranh.

D. Việt Nam và Campuchia thiết lập quan hệ đối tác chiến lược.

Câu 20: (ID: 820712) Nội dung nào sau đây thể hiện đúng lý do quân đội Việt Nam ở lại Campuchia giai đoạn 1979 - 1989?

A. Nhằm hỗ trợ chính quyền Pôn Pốt xây dựng đất nước.

B. Giúp đỡ nhân dân Campuchia xây dựng lại đất nước.

C. Mở mặt trận mới để tiến hành kháng chiến chống Mỹ.

D. Phối hợp với cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

Câu 21: (ID: 820713) Nhận định nào sau đây là đúng về tác động của việc Việt Nam đưa quân sang giúp đỡ nhân dân Campuchia giai đoạn 1979-1989?

A. Gây khó khăn cho việc Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.

B. Gây trở ngại cho quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN.

C. Ngăn cản quá trình Việt Nam thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới.

Câu 22: (ID: 738297) Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hoàn cảnh xuất thân của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Công nhân đồn điền cao su.

B. Trí thức, tiểu tư sản yêu nước.

C. Gia đình nhà nho yêu nước.

D. Trung tiểu địa chủ yêu nước.

Câu 23: (ID: 738298) Năm 1920, khi đang hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã có đóng góp nào sau đây đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

B. Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

C. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

D. Lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Câu 24: (ID: 738299) Nội dung nào sau đây phản ánh điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)?

A. Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và ra hoạt động công khai.

B. Xuất bản tờ báo "Người cùng khổ" để tuyên truyền lý luận cách mạng.

C. Giải quyết nhiệm vụ dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương.

D. Tổ chức căn cứ địa và huấn luyện lực lượng vũ trang cho cách mạng.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: (ID: 738234) Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trong thực tế, viện trợ của Mỹ cho Pháp rất lớn, tháng 9-1953 Mỹ đồng ý viện trợ quân sự thêm cho Pháp 385 triệu USD. Trung bình mỗi ngày hàng viện trợ của Mỹ được chở tới Đông Dương từ 20.000 đến 40.000 tấn các loại. Cho dù còn nhiều hoài nghi về ý định và khả năng của quân Pháp trên chiến trường, nhưng Washington thấy không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận bản Kế hoạch Navarre. Bởi thực tế

là vào lúc này cả Pháp và Mỹ đang kẹt trong mớ bòng bong và sự phụ thuộc lẫn nhau với những cam kết ngày càng tăng. Mỹ thấy buộc phải "cùng hội cùng thuyền" với Pháp trong cuộc chiến ở Đông Dương."

(Nguyễn Văn Nhật: *Lịch sử Việt Nam, tập 11*, (2017), Nxb Khoa học xã hội, trang 365)

a) Tư liệu đề cập đến giai đoạn đầu trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp.

b) Kế hoạch Navarre là kế hoạch chiến tranh xâm lược của Pháp có Mỹ hỗ trợ, hậu thuẫn.

c) Kế hoạch Navarre đã đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp giành được thế chủ động.

d) Mục đích của Mỹ viện trợ cho Pháp là nhằm quốc tế hóa, mở rộng, kéo dài chiến tranh.

Câu 26: (ID: 738235) Cho đoạn tư liệu sau đây

"Bước sang thế kỷ XXI, cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các cường quốc trên thế giới diễn ra ngày càng gay gắt nhằm định vị lại trật tự thế giới mới. Riêng đối với khu vực Đông Nam Á, nơi có một Cộng đồng ASEAN đang phát triển mạnh mẽ, thì việc tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn tại đây trở nên nóng bỏng hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh nhiều thay đổi phức tạp đó, các cường quốc đã tìm nhiều phương cách lôi kéo ASEAN vào quỹ đạo chi phối của mình, tạo ra thế kiềm chế lẫn nhau trong tình hình ngày càng phức tạp trong mối quan hệ quốc tế".

(Trần Xuân Hiệp, *Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2021, tr. 52)

a) Tư liệu đề cập đến bối cảnh ra đời và hoạt động của tổ chức ASEAN.

b) Đầu thế kỷ XXI, trật tự thế giới mới dần được định vị trên toàn cầu.

c) Đầu thế kỷ XXI, ASEAN ngày càng có vị trí quan trọng trên thế giới.

d) ASEAN đã trở thành một cực chi phối, có thế kiềm chế quan hệ quốc tế.

Câu 27: (ID: 738237) Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn Việt Nam".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* Tập 65, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.177)

a) Tư liệu đề cập đến những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

b) Với công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam thoát nghèo, trở thành nước phát triển.

c) Công cuộc đổi mới đã chứng tỏ sự thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội là đúng đắn.

d) Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã góp phần phát triển hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 28: (ID: 738238) Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Sự kiện
Ngày 1-1-1942	Đại diện 26 nước chống phát xít đã kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc, cam kết thành lập một tổ chức quốc tế vì hòa bình và an ninh sau chiến tranh.
Từ 28-11-1943 đến 1-12-1943	Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran), ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc.
Tháng 2-1945	Tại hội nghị I-an-ta (Liên Xô), ba nước Liên Xô, Mĩ, Anh đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
Từ 25-4- 1945 đến 26-6-1945	Một hội nghị quốc tế được tổ chức tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.
Ngày 24-10-1945	Liên hợp quốc chính thức được thành lập với 51 thành viên.

a) Tư liệu đề cập đến quá trình hình thành tổ chức quốc tế Liên hợp quốc.

b) Liên hợp quốc được thành lập ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

c) Mục tiêu chính của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

d) Liên hợp quốc là tổ chức điều hòa những mâu thuẫn của trật tự thế giới mới.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1. B	2. A	3. A	4. C	5. B	6. A	7. A	8. C	9. D	10. A
11. B	12. B	13. C	14. A	15. A	16. B	17. A	18. C	19. A	20. B
21. B	22. C	23. A	24. C						

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11, nội dung Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Cách giải:

Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi đã đưa giai cấp vô sản lên nắm chính quyền ở Nga.

Đáp án: B

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11, nội dung Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Cách giải:

Tháng 01/1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Đáp án: A

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11, nội dung Vị trí địa chiến lược của Việt Nam.

Cách giải:

Đáp án B sai, vì dân số và diện tích của Việt Nam không phải là lớn nhất ở châu Á. Đáp án C sai vì trong thời trung đại loài người chưa sử dụng dầu khí. Đáp án C sai, vì chế độ phong kiến Việt Nam có hưng-suy khác nhau => Chọn đáp án A.

Đáp án: A

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11, nội dung Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX).

Cách giải:

Tại hội nghị Diên Hồng, quyết sách tại hội nghị này là sự lựa chọn một trong hai giải pháp là "đánh" hay "không đánh" khi quân giặc kéo sang xâm lăng bờ cõi nước ta. Nếu chấp nhận hòa với quân giặc nghĩa là mất tất cả còn như nếu toàn dân đồng lòng liều chết để đánh thì có thể giữ được tất cả. Vậy, Đại Việt nên hòa hay nên đánh?

Đáp án: C

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Ngày 1-1-1942, đại diện của 26 quốc gia tham gia cuộc chiến chống phát xít đã ký "Tuyên bố Liên hợp quốc". Đây là một cam kết hợp tác trong cuộc chiến tranh và đặt nền móng cho sự thành lập Liên hợp quốc sau này vào năm 1945.

Đáp án: B

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Các đáp án B, C, D không thể hiện mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc.

Đáp án: A

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

Suy luận dựa trên nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quá trình phi thực dân hóa dân hóa diễn ra mạnh mẽ. Nhiều quốc gia độc lập ra đời và gia nhập Liên hợp quốc.

Đáp án: A

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Ngày 8-8-1967, tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng cốc (Thái Lan).

Đáp án: C

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Nhật Bản không phải thành viên sáng lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Đáp án: D

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Sau chiến tranh thế giới hai, các nước Đông Nam Á mới giành độc lập. Hậu quả của chế độ thực dân cũ nặng nề, xuất phát điểm thấp nên cần hợp tác với nhau để phát triển, tránh sự chi phối từ bên ngoài.

Đáp án: A

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, Hà Nội đã tiến hành khởi nghĩa và giành thắng lợi vào ngày 19-8-1945.

Đáp án: B

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (Việt Minh) đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, phát động phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Việt Minh đã lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa, dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Đáp án: B

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Suy luận dựa trên nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Tại Hội nghị Quốc dân ở Tân Trào (tháng 8-1945), Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam được thành lập, đóng vai trò như một chính phủ lâm thời để lãnh đạo toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, Ủy ban này được chuyển thành Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chính thức ra mắt trước toàn dân trong Lễ Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

Đáp án: C

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Từ khóa của câu hỏi là "nguyên nhân chủ quan" do vậy các đáp án B, C, D là nội dung khách quan nên sai.

Đáp án: A

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Truyền thống đoàn kết là nhân tố quyết định thắng lợi của các cuộc đấu tranh chống xâm lăng, các cuộc khởi nghĩa giành lại độc lập cho dân tộc Việt Nam, đây là bài học kinh nghiệm có từ lâu trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Trong cách mạng tháng Tám, lực lượng chính trị là nhân tố quyết định thắng lợi, liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương cũng không phải là nhân tố dẫn đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám, mặt trận ngoại giao chưa xuất hiện trong Cách mạng tháng Tám.

Đáp án: A

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Cách giải:

Đường lối đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI (1986). Đường lối này tập trung vào việc đổi mới toàn diện, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển của Việt Nam, góp phần đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đạt được nhiều thành tựu lớn về kinh tế, chính trị và xã hội.

Đáp án: B

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Trong giai đoạn từ 1976 đến 1985 Việt Nam rơi vào khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng, công cuộc đổi mới được tiến hành nhưng vẫn giữ vững mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chứ không phải thay đổi mục tiêu.

Đáp án: A

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Trong đường lối đổi mới (tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới kinh tế là trọng tâm vì nền kinh tế nước ta lúc đó còn rất lạc hậu, chủ yếu là nền kinh tế sản xuất nhỏ, năng suất thấp, tự cung tự cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển. Tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội nghiêm trọng trong những năm đầu thập niên 1980 đòi hỏi phải có những thay đổi căn bản. Đổi mới kinh tế được xem là động lực để giải quyết các vấn đề cấp bách và tạo nền tảng phát triển bền vững.

Đáp án: C

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Xác định nội dung được đề cập đến trong đoạn tư liệu.

Cách giải:

Tư liệu nêu rõ: Việt Nam để lại quân tình nguyện, cử chuyên gia nhiều ngành sang giúp Campuchia ổn định cuộc sống, truy quét tàn quân Pôn Pốt, hỗ trợ về chính trị, quân sự, kinh tế, y tế, văn hóa, giáo dục…

Đáp án: A

Câu 20 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Xác định nội dung thể hiện đúng lý do quân đội Việt Nam ở lại Campuchia.

Cách giải:

Tư liệu khẳng định: Quân tình nguyện Việt Nam ở lại Campuchia theo yêu cầu của Chính phủ Campuchia, để phối hợp truy quét Pôn Pốt và giúp nhân dân xây dựng đất nước.

Đáp án: B

Câu 21 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.

- Xác định tác động của việc Việt Nam đưa quân sang giúp đỡ nhân dân Campuchia giai đoạn 1979-1989.

Cách giải:

Việc Việt Nam đưa quân sang giúp Campuchia lật đổ Khmer Đỏ là chính nghĩa, nhưng trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, nhiều nước phương Tây và ASEAN (lúc đó) lại coi đây là "xâm lược Campuchia", từ đó thực hiện chính sách bao vây, cấm vận Việt Nam.

Điều này khiến Việt Nam bị cô lập về ngoại giao, khó khăn trong việc gia nhập ASEAN và mở rộng quan hệ quốc tế.

Đáp án: B

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.

Cách giải:

Chủ tịch Hồ Chí Minh (Nguyễn Sinh Cung, sau đổi thành Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc) sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước tại làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân sinh của Người, cụ Nguyễn Sinh Sắc, là một nhà nho có học vấn cao và từng làm quan dưới triều Nguyễn, nhưng do bất bình với chế độ phong kiến nên từ quan. Gia đình Người có truyền thống yêu nước, điều này đã ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng và con đường cách mạng của Hồ Chí Minh sau này.

Đáp án: C

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Năm 1920, khi đang hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đọc được "Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa" của V.I. Lenin. Từ đó, Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản: giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp và con người, dựa trên lý luận của chủ nghĩa Marx-Lenin. Việc tìm ra con đường này là một đóng góp có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

Đáp án: A

Câu 24 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, tìm điểm sáng tạo.

Cách giải:

Tại Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941) ở Pác Bó (Cao Bằng), Nguyễn Ái Quốc đã có một quyết định sáng tạo quan trọng: đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và giải quyết nhiệm vụ dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương. Điều này có nghĩa là mỗi nước (Việt Nam, Lào, Campuchia) sẽ tự đấu tranh giành độc lập dựa trên hoàn cảnh cụ thể của mình, thay vì phụ thuộc vào một chiến lược chung cho toàn Đông Dương. Quyết định này phù hợp với thực tiễn lịch sử và tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng ở từng nước, đặc biệt là ở Việt Nam, nơi phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đang phát triển mạnh mẽ.

Đáp án: C

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

Cách giải:

a) Sai, kế hoạch Nava diễn ra giai đoạn cuối của chiến tranh.

b) Đúng, kế hoạch Nava là kế hoạch quân sự của Pháp được Mỹ hậu thuẫn, viện trợ rất lớn, giai đoạn cuối chiếm 73% chi phí chiến tranh.

c) Sai, Pháp mất thế chủ động từ sau năm 1950.

d) Đúng, Mỹ tìm mọi cách quốc tế hóa và kéo dài chiến tranh nhằm hất cẳng Pháp để độc chiếm Việt Nam.

Đáp án: S, Đ, S, Đ

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

Cách giải:

a) Sai, ASEAN được thành lập từ năm 1967 không phải đầu thế kỷ XXI;

b) Đúng, đầu thế kỷ XXI, trật tự thế giới mới dần được định vị trên toàn cầu;

c) Đúng, căn cứ tư liệu, đầu thế kỷ XXI, ASEAN ngày càng có vị trí quan trọng trên thế giới;

d) Sai, ASEAN không phải một cực có thể chi phối thế giới đa cực đang hình thành hiện nay.

Đáp án: S, Đ, Đ, S

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

Cách giải:

a) Đúng, tư liệu đã đề cập đến những thành tựu bước của công cuộc đổi mới ở Việt Nam;

b) Sai, Việt Nam hiện tại vẫn chưa gia nhập nhóm các nước phát triển;

c) Sai, Đổi mới là không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội;

d) Sai, hiện nay hệ thống xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại nữa.

Đáp án: Đ, S, S, S

Câu 28 (VD):

Cách giải:

a) Đúng, tư liệu đề cập quá trình hình thành của Liên hợp quốc qua các giai đoạn;

b) Sai, Liên hợp quốc hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai;

c) Đúng, mục tiêu chính của Liên hợp quốc chính là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế;

d) Đúng, Liên hợp quốc là công cụ để duy trì trật tự hai cực được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đồng thời nó cũng giữ vai trò điều hòa mâu thuẫn giữa các thế lực sau chiến tranh, trong nó nổi bật là vai trò của Mỹ, Liên Xô đại diện cho hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Đáp án: Đ, S, Đ, Đ